

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/KDTM-PT
Ngày 17-9-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuệ

Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Hồng Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bà Hoàng Thị Ngân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2021/TLPT-KDTM ngày 28 tháng 6 năm 2021 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2021/KDTM-ST ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2021/QĐ-PT ngày 26 tháng 7 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐ-PT ngày 12 tháng 8 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐ-PT ngày 08 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần C; địa chỉ: Số xx, đường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại cổ phần C:

1. Ông Lê Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị, là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt;

2. Ông Nguyễn Khắc L; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh L; địa chỉ: Số xx, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 610/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 03/6/2021), có mặt.

3. Ông Hoàng Trung K; chức vụ: Nhân viên quản lý nợ có vấn đề Phòng

tổng hợp của Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh L; địa chỉ: Số xx, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 610/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 03/6/2021), có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải Đ; địa chỉ: Số xx, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải Đ:

1. Bà Hoàng Thị T; Chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Minh K; địa chỉ: Số xx, đường Q, phường P, quận H, thành phố Hà Nội là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 13/01/2021), vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Văn C (tên gọi khác Nguyễn Cao C là chồng của bà Hoàng Thị T); địa chỉ: Số xx, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Ông Đỗ Minh Đ; địa chỉ: Phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là số nhà xx, phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đỗ Minh Đ: Ông Nguyễn Anh P là Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn A thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số xx, đường Q, phường P, quận H, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

3. Bà Mai Thị Đ (là vợ của ông Đỗ Minh Đ), vắng mặt.

4. Anh Đỗ Minh Q, sinh ngày 07/10/1998 (là con của ông Đỗ Minh Đ), vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là số nhà xx, phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn).

5. Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu thiết bị T; địa chỉ: Số xx, phố T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người đại pháp của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu thiết bị T: Ông Phạm Quang H – Giám đốc công ty, là người đại diện theo pháp luật, có mặt.

6. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1985; địa chỉ: Số xx, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số xx, ngõ xx, đường C, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

7. Anh Ngô Xuân H, sinh năm 1996 (là con của bà Hoàng Thị T); địa chỉ cư trú: Số nhà xx, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

8. Chị Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 2002 (là con của bà Hoàng Thị

T); địa chỉ cư trú: Số nhà xx, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

9. Chị Đỗ Mỹ L, sinh năm 1994 (là con của ông Đỗ Minh Đ); địa chỉ: Phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là số nhà xx, phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn), vắng mặt

- *Người kháng cáo:* Ông Đỗ Minh Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/9/2017, Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh L (VietinBank) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải Đ (gọi tắt là Công ty Đ) đã ký Hợp đồng cho vay hạn mức số 07/2017-HĐCVHM/NHCT200-CTTNHHTM&VTDAITHANH và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 0602/2018-HĐCV-SĐBS/NHCT200-DAITHANH ngày 06/02/2018 với nội dung:

- Hạn mức cho vay: 25.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng chẵn).

- Thời gian duy trì hạn mức đến hết ngày 15/8/2018.

- Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động vận tải hàng hóa bằng đường bộ, kinh doanh vận tải hàng hóa, kinh doanh vật liệu xây dựng.

- Lãi suất cho vay: Thả nổi.

- Lãi suất phạt quá hạn: 50% lãi suất vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

- Tổng số tiền đã nhận nợ là 21.709.995.728 đồng.

- Tổng số tiền nợ gốc đã trả đến ngày 07/10/2020: 7.899.792.292 đồng.

Tổng dư nợ (nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi phạt nợ gốc quá hạn) phải trả tính đến ngày 25/02/2021 là: 18.702.476.492 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải Đ đã dùng 18 tài sản bảo đảm khoản vay gồm:

- 07 tài sản thế chấp Công ty Đ đã giao cho Ngân hàng xử lý khoản vay: 01 xe ô tô Biển kiểm soát 29C-566.xx; 01 Sơ mi rơ moóc nhãn hiệu CIMC mang biển kiểm soát 12R-001.xx; 01 Sơ mi rơ moóc nhãn hiệu CIMC mang biển kiểm soát 12R-00xx; 01 xe trộn bê tông SHACMAN biển kiểm soát 29C-788.xx; 01 Sơ mi rơ moóc nhãn hiệu CLEAR mang biển kiểm soát 29R-36xx; 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI mang biển kiểm soát 12K-01xx; 01 Sơ mi rơ moóc nhãn hiệu YINDAO mang biển kiểm soát 12R-00xx. Các tài sản trên Ngân hàng đã bán thu hồi được số tiền: 2.007.000.000 đồng.

- 04 tài sản thế chấp Công ty Đ đã bán và trả cho Ngân hàng được số tiền 5.892.792.292 đồng.

- 07 tài sản thế chấp còn lại:

1. Tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 552683 do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 03/9/2014; số vào sổ cấp GCN: CH-02002, chủ sở hữu là hộ ông Đỗ Minh Đ (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số LN48/01/088/2016-HĐTC/NHCT200-CTTNHHTM&VTDAITHANH-BL552683 ngày 12/08/2016 được công chứng tại Văn phòng công chứng A, tỉnh Lạng Sơn), cụ thể như sau:

- Quyền sử dụng đất:

+ Thửa đất số: 27; Tờ bản đồ số: 57

+ Địa chỉ thửa đất: Phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

+ Diện tích: 513,6m² (Bằng chữ: Năm trăm mười ba phẩy sáu mét vuông).

+ Hình thức sử dụng; Sử dụng riêng: Không và Sử dụng chung: 513,6m².

+ Mục đích sử dụng: Đất ở đô thị 100m² và đất trồng cây hàng năm khác 413,6m².

+ Thời hạn sử dụng: Đất ở tại đô thị - Lâu dài và đất trồng cây hàng năm khác - đến 07/2022.

+ Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận thừa kế được công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất.

- Tài sản gắn liền trên đất: Nhà 03 tầng, xây kiên cố, tổng diện tích 246m² (chưa được ghi nhận trên GCNQSDĐ). Giá trị tài sản: 2.304.400.000, đồng, đảm bảo cho dư nợ vay tối đa: 1.007.680.000 đồng.

2. Tài sản là Quyền sử dụng đất theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y190342 do Ủy ban nhân dân thành phố L cấp ngày 27/10/2003; Số vào sổ cấp GCN: 01439 QSDĐ/637/2003/QĐ-UB(H)”, thuộc quyền sở hữu và sử dụng hợp pháp của hộ ông Nguyễn Cao C (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN48/01/0410/2016-HĐTC/NHCT200-CTTNHHTM&VTDAITHANH-/Y190342 ngày 04/10/2016 được công chứng tại Văn phòng công chứng A, tỉnh Lạng Sơn), cụ thể như sau:

- Quyền sử dụng đất:

+ Thửa đất số: 37 Tờ bản đồ số: 22

+ Địa chỉ thửa đất: Khôi x, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

+ Diện tích: 272,9m² (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi hai phẩy chín mét vuông)

+ Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị.

+ Thời hạn sử dụng: Lâu dài

- Tài sản gắn liền trên đất: Nhà biệt thự 3 tầng, xây kiên cố, tổng diện tích sàn sử dụng khoảng 397,2m² (chưa được ghi nhận trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Giá trị tài sản: 6.009.756.000 đồng, đảm bảo cho dư nợ vay tối đa: 3.394.500.000 đồng.

3. Tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu RENAULT mang biển kiểm soát 12A-036.xx theo “Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0006xx do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 13/8/2014” đứng tên Công ty TNHH thương mại & Vận tải Đ (theo *Hợp đồng thế chấp tài sản số LN48/197/2016-HĐTC/NHCT200-CTTNHHTM&VTDAITHANH-12A03693* ngày 19/07/2016). Giá trị tài sản: 1.500.000.000 đồng, đảm bảo cho dư nợ vay tối đa: 750.000.000 đồng.

4. Tài sản là 01 Sơ mi rơ moóc nhãn hiệu CIMC mang biển kiểm soát 12R-01xx theo “Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi rơ moóc số 00000xx do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 25/8/2009” đứng tên Công ty TNHH thương mại & Vận tải Đ (Theo *Hợp đồng thế chấp tài sản số LN48/197/2016-HĐTC/NHCT200-CTTNHHTM&VTDAITHANH-12R0188* ngày 19/07/2016). Giá trị tài sản: 350.000.000 đồng, đảm bảo cho dư nợ vay tối đa: 105.000.000 đồng.

5. Tài sản là 01 xe Ô tô con nhãn hiệu TOYOTA loại LAND CRUISER PRADO TX-L mang biển kiểm soát 30E - 678.xx theo “Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 2514xx do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt – Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 01/12/2016” đứng tên Công ty TNHH thương mại & Vận tải Đ. (Theo *Hợp đồng thế chấp tài sản số LN24/0512/2016-HĐTC/NHCT200-CTTNHHTM&VTDAITHANH-30E-678.98* ngày 06/12/2016). Giá trị tài sản 1.602.170.000 đồng đảm bảo cho dư nợ vay tối đa 1.575.000.000 đồng.

6. Tài sản là 01 Sơ mi rơ moóc nhãn hiệu CIMC mang biển kiểm soát 12R-000.xx theo “Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi rơ moóc số 0000xx do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 05/12/2013” đứng tên Công ty TNHH thương mại & Vận tải Đ. (Theo *Hợp đồng thế chấp tài sản số LN48/197/2016-HĐTC/NHCT200-CTTNHHTM&VTDAITHANH-12R00069* ngày 19/07/2016). Giá trị tài sản 500.000.000 đồng đảm bảo cho dư nợ vay tối đa: 150.000.000 đồng.

7. Tài sản là 01 xe biển kiểm soát 29C-788.xx theo “Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 4161xx do Phòng Cảnh sát giao thông đường Bộ, đường sắt – Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 06/12/2017” đứng tên Công ty TNHH thương mại & Vận tải Đ. (Theo *Hợp đồng thế chấp tài sản số 0602/2018/HĐBĐ/NHCT200-DAITHANH* ngày 06/02/2018). Giá trị tài sản 990.000.000 đồng đảm bảo cho dư nợ vay tối đa 595.000.000 đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần C trình bày: Từ thời điểm kỳ trả nợ gốc tháng 10/2018, Công ty Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên

khoản vay đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng nhiều lần gửi thông báo nợ quá hạn yêu cầu khách hàng thanh toán toàn bộ gốc và lãi nhưng phía Công ty không trả nợ. Nay, Ngân hàng đề nghị Tòa án: Yêu cầu Công ty Đ phải hoàn trả cho Ngân hàng số tiền là 18.702.476.492 đồng, số dư nợ lãi vay trong hạn, lãi phạt nợ gốc quá hạn sẽ được tiếp tục tính trên số dư nợ gốc đến khi thanh toán hết nợ vay cho Ngân hàng. Trường hợp Công ty không trả được nợ, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp hiện nay còn lại của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để thu hồi nợ vay theo quy định của pháp luật. Tài sản bảo đảm sau khi xử lý nếu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả xong khoản nợ. Ngân hàng đã rút yêu cầu đối với các tài sản thế chấp sau: 01 Sơ mi rơ moóc nhãn hiệu CIMC mang biển kiểm soát 12R-000.xx; 01 xe ô tô nhãn hiệu RENAUTL mang biển kiểm soát 12A-036.xx; 01 xe biển kiểm soát 29C-788.xx.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải Đ bà Hoàng Thị T trình bày: Công ty chấp nhận hoàn trả Ngân hàng số tiền nợ gốc là 13.810.202.986 đồng và đề nghị được thỏa thuận với Ngân hàng cho Công ty không phải trả toàn bộ lãi vay trong hạn và lãi phạt nợ gốc quá hạn được tính dư trên số nợ gốc nêu trên, vì hiện nay Công ty đang làm ăn thua lỗ với số tiền quá lớn, dẫn đến việc mất khả năng chi trả các khoản nợ, nếu Ngân hàng không chấp nhận cho Công ty xin các khoản tiền lãi nêu trên thì Công ty cũng không có khả năng tài chính hoàn trả cho Ngân hàng. Đối với 07 tài sản thế chấp còn lại, Công ty có ý kiến như sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 552683 do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 03/9/2014 cho hộ ông Đỗ Minh Đ đối với thửa đất số 27 diện tích 513,6m² và nhà 03 tầng trên đất: Tài sản này hiện ông Đỗ Minh Đ vẫn đang sử dụng nên không thể bàn giao cho Ngân hàng được, Công ty đề nghị được hòa giải giữa Công ty, Ngân hàng và ông Đỗ Minh Đ.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu RENAUTL mang biển kiểm soát 12A-036.xx. Tài sản này hiện Công ty không còn quản lý, sử dụng do một người tên Đ ở Hà Nội đang quản lý, sử dụng.

- 01 xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA loại LAND CRUISER PRADO TX-L mang biển kiểm soát 30E - 678.xx. Tài sản này đề nghị được thanh toán giá trị tài sản cho Ngân hàng để nhận lại tài sản trên tiếp tục phục vụ cho hoạt động của Công ty.

- 01 Sơ mi rơ moóc nhãn hiệu CIMC mang biển kiểm soát 12R-000.xx, tài sản này hiện nay đã bị mất cắp nên không thể giao cho Ngân hàng.

- 01 xe biển kiểm soát 29C-788.xx theo “Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 4161xx”, tài sản này hiện Công ty T tại Hải Phòng đang quản lý sử dụng.

- Công ty đồng ý giao cho Ngân hàng các tài sản thế chấp sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 190342 do Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh

Lạng Sơn cấp ngày 27/10/2003 cho hộ ông Nguyễn Cao C đối với thửa đất số 37 diện tích 272,9m² và nhà 03 tầng trên đất; 01 Sơ mi rơ moóc nhãn hiệu CIMC mang biển kiểm soát 12R-01xx.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Ông Đỗ Minh Đ trình bày: Qua sự quen biết, ông Đỗ Minh Đ và bà Hoàng Thị T đã bàn bạc và thống nhất việc gia đình ông Đỗ Minh Đ sẽ dùng sổ bìa đỏ nhà đất của gia đình ông để bảo lãnh thế chấp cho Công ty bà Hoàng Thị T vay vốn Ngân hàng và mua cho gia đình ông Đỗ Minh Đ 01 xe ô tô đầu kéo và 01 rơ moóc để gửi đăng ký vào hoạt động tại công ty, có biên bản thỏa thuận kèm theo về việc quản lý và điều hành hoạt động của xe, phía Công ty bà Hoàng Thị T sẽ chịu trách nhiệm cung cấp tài khoản, định vị xe của ông Đỗ Minh Đ để ông theo dõi hoạt động xe hàng ngày. Việc đối chiếu và quyết toán sẽ được Công ty gửi qua email trước ngày 20 hàng tháng. Đến ngày 01/10/2015, bắt đầu đưa xe vào hoạt động. Sau 01 năm đến tháng 8 năm 2016, bà Hoàng Thị T có trao đổi và được sự đồng ý của gia đình ông Đỗ Minh Đ sẽ rút sổ từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và phát triển ra để chuyển sang vay tại Ngân hàng Công thương Chi nhánh L. Từ tháng 10 năm 2015 đến tháng 6 năm 2018, phía Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải Đ có gửi biểu tổng hợp chi phí và doanh thu của xe cho ông Đỗ Minh Đ qua email, tuy nhiên, một thời gian sau đó công ty không còn gửi bất kỳ thông tin, hoạt động gì của xe cho ông Đỗ Minh Đ như biên bản đã thỏa thuận. Ông Đỗ Minh Đ đã liên lạc nhiều lần với bà Hoàng Thị T để yêu cầu rút sổ đỏ về nhưng không được. Nay ông Đỗ Minh Đ không nhất trí Ngân hàng đề nghị hóa giá tài sản đã thế chấp ngân hàng để thu hồi nợ tài sản của ông.

Bà Mai Thị Đ trình bày: Bà là vợ của ông Đỗ Minh Đ, bà không hề quen biết bà Hoàng Thị T là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải Đ. Việc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải Đ vay tiền từ Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh L bà cũng không biết.

Anh Đỗ Minh Q trình bày: Anh Đỗ Minh Q là con trai của ông Đỗ Minh Đ, bà Hoàng Thị Diệp việc ông Đỗ Minh Đ thế chấp tài sản cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải Đ vay tiền với ngân hàng anh Đỗ Minh Q chỉ ký văn bản chứ không liên quan gì đến việc vay tiền.

Chị Đỗ Mỹ L trình bày: Việc ông Đỗ Minh Đ thế chấp tài sản cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải Đ vay tiền ngân hàng chị không biết và tài sản thế chấp chị Đỗ Mỹ L cũng không liên quan gì.

Ông Nguyễn Cao C trình bày: Ông Nguyễn Cao C là chồng của bà Hoàng Thị T - Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải Đ, về quan điểm giải quyết vụ án ông Nguyễn Cao C đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu thiết bị T trình bày: Theo Hợp đồng kinh tế số 1700/Đt-TT/HĐKT/2017 ký ngày 28/09/2017. Công ty đã

bàn giao đầy đủ hồ sơ, giấy tờ của 03 xe trộn bê tông cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải Đ vào ngày 05/12/2017.

- Tổng giá trị 03 xe trộn bê tông: 03 chiếc, mỗi chiếc giá 1.190.000.000 đồng. Tổng 03 xe là: 3.570.000.000 đồng.

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải Đ đã thanh toán tổng số tiền là: 2.714.000.000 đồng.

- Số tiền Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải Đ còn nợ đến nay là: 856.000.000 đồng.

Theo thỏa thuận hợp đồng mua bán, với số tiền thanh toán trên, Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu thiết bị T đã bàn giao 02 xe cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải Đ. Hiện tại còn 01 xe chưa giao do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải Đ mới chuyển được 30% giá trị của 01 xe là 334.000.000 đồng. Còn thiếu 70% giá trị của một xe nữa là 856.000.000 đồng chưa thanh toán. Phía Công ty Thương mại xuất nhập khẩu thiết bị T không đồng ý việc Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh L yêu cầu xử lý tài sản là chiếc xe ô tô để thanh toán nợ cho bà Hoàng Thị T.

Anh Nguyễn Văn C trình bày như sau: Anh là thành viên của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải Đ là do bà Hoàng Thị T đưa vào để đủ thành viên trong công ty và không tham gia góp vốn vào thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải Đ như trong danh sách thành viên vốn điều lệ, thể thức góp vốn, mà chỉ là có tên trong danh sách. Đến cuối tháng 11/2018 anh C đã nghỉ việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải Đ và Công ty đã làm biên bản rút tên anh Nguyễn Văn C ra khỏi thành viên của công ty. Việc vay vốn của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải Đ với Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh L là do bà Hoàng Thị T tự giao dịch và vay vốn, còn anh chỉ là người làm công cho công ty và mỗi tháng được trả lương theo thỏa thuận. Vì vậy, đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2021/KDTM-ST ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 19.095.783.605 đồng

2. Khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải Đ thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C thì Ngân hàng có trách nhiệm hoàn trả lại các loại giấy tờ sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 552683 đứng tên hộ ông Đỗ Minh Đ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 190342 đứng tên hộ ông Nguyễn Cao Cường; Giấy chứng nhận đăng

ký Rơ moóc, Sơ mi rơ moóc số 0000012; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 2514xx.

3. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 552683 đứng tên hộ ông Đỗ Minh Đ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 190342 đứng tên hộ ông Nguyễn Cao Cường; Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi rơ moóc số 0000012; 01 xe Ô tô con nhãn hiệu TOYOTA loại LAND CRUISER PRADO TX-L mang biển kiểm soát 30E - 678.xx theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 251424.

4. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được không đủ trả nợ thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải Đ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong khoản vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

5. Đình chỉ xét xử đối với các tài sản thế chấp do Ngân hàng Thương mại cổ phần C đã tự nguyện rút yêu cầu.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm, lãi suất và tuyên quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Trong thời hạn luật định, ông Đỗ Minh Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo đề nghị sửa một phần Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 11/2021/KDTM-ST ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể: Tuyên hủy đối với nội dung: Trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải Đ không trả được nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L thì Ngân hàng có quyền phát mại tài sản là quyền sử dụng đất số BL552683 do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 03/9/2014; số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH02002, chủ sở hữu là hộ ông Đỗ Minh Đ và tuyên hợp đồng thế chấp LN48/01/088/2016-HĐTC/NHCT200-CTTNHHTM&VTDAITHANH-BL552683 ngày 12/08/2016 là vô hiệu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết yêu cầu của người kháng cáo trong vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phúc thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết quyền và lợi ích hợp pháp của mình liên quan trong vụ án; xét thấy thỏa thuận đó của các đương sự không trái đạo đức xã hội,

không trái quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Phiên tòa phúc thẩm được triệu tập hợp lệ nhiều lần, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, người không có kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt; xét, quá trình giải quyết vụ án những người này đã có bản tự khai, nêu ý kiến hoặc từ chối tham gia tố tụng. Xét, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Đỗ Minh Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Hợp đồng thế quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số LN48/01/088/2016-HĐTC/NHCT200-CTTNHHTM&VTDAITHANH-BL552683 ngày 12/8/2016 thể hiện nội dung: Bên thế chấp gồm: Ông Đỗ Minh Đ; bà Mai Thị Đ và anh Đỗ Minh Q đã thế chấp tài sản trên là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 552683 cho khoản dư nợ vay tối đa: 1.007.680.000, đồng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải Đ. Sau khi xét xử sơ thẩm ông kháng cáo yêu cầu sửa một phần Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2021/KDTM-ST ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể: Tuyên hủy đối với nội dung: Trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải Đ không trả được nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L thì Ngân hàng có quyền phát mại tài sản là quyền sử dụng đất số BL552683 do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 03/9/2014; số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH02002, chủ sở hữu là hộ ông Đỗ Minh Đ và tuyên hợp đồng thế chấp LN48/01/088/2016-HĐTC/NHCT200-CTTNHHTM&VTDAITHANH-BL552683 ngày 12/08/2016 là vô hiệu.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L và ông Đỗ Minh Đ đã có sự thỏa thuận về việc giải quyết quyền lợi của hai bên cụ thể như sau:

[3.1] Ông Đỗ Minh Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L số tiền do Công ty Đ nợ theo hợp đồng số: LN48/01/088/2016-HĐTC/NHCT200-CTTNHHTM &VTDAITHANH-BL552683 ngày 12/08/2016 nợ gốc và lãi tính đến ngày 17-9-2021 với tổng số tiền là 1.383.796.560 đồng (Một tỷ ba trăm tám mươi ba triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi đồng), trong đó nợ gốc là 1.007.680.000 đồng (Một tỷ không trăm linh bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng), nợ lãi trong hạn là 376.116.560 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu một trăm mười sáu nghìn năm trăm sáu mươi đồng), thời hạn trả được xác định như sau:

[3.1.1] Chậm nhất đến ngày 30 tháng 11 năm 2021 ông Đỗ Minh Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L số tiền nợ gốc là 1.007.680.000 đồng (Một tỷ không trăm linh bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

[3.1.2] Chậm nhất đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 ông Đỗ Minh Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L số tiền lãi trong hạn là 376.116.560 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu một trăm mười sáu nghìn năm trăm sáu mươi đồng).

[3.2] Trong thời hạn nêu trên, nếu chậm thanh toán thì ông Đỗ Minh Đ vẫn phải trả lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất của hợp đồng tín dụng kèm theo hợp đồng thế chấp số: LN48/01/088/2016-HĐTC/NHCT200-CTTNHHTM&VTDAITHANH-BL552683 ngày 12/08/2016 giữa Công ty Đ với Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L.

[3.3] Khi ông Đỗ Minh Đ thanh toán xong các khoản tiền như đã cam kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L và ông Đỗ Minh Đ có trách nhiệm thực hiện việc giải chấp đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: BL 552683 mang tên hộ ông Đỗ Minh Đ theo Hợp đồng thế chấp số: LN48/01/088/2016-HĐTC/NHCT200-CTTNHHTM&VTDAITHANH-BL552683 ngày 12/08/2016 giữa Công ty Đ với Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L.

[3.4] Khi ông Đỗ Minh Đ thanh toán xong các khoản tiền như đã cam kết, Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L và ông Đỗ Minh Đ tiến hành các thủ tục pháp lý để miễn, giảm (Xóa) khoản lãi phạt theo của hợp đồng tín dụng kèm theo hợp đồng thế chấp số: LN48/01/088/2016-HĐTC/NHCT200-CTTNHHTM&VTDAITHANH-BL552683 ngày 12/08/2016 giữa Công ty Đ với Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L.

[3.5] Sau ngày 30 tháng 6 năm 2022 nếu ông Đỗ Minh Đ không thanh toán xong các khoản tiền nợ gốc và tiền lãi trong hạn phát sinh thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L có quyền sử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: LN48/01/088/2016-HĐTC/NHCT200-CTTNHHTM&VTDAITHANH-BL552683 ngày 12/08/2016 giữa Công ty Đ với Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L.

[4] Xét, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về án phí phúc thẩm: Ông Đỗ Minh Đ phải chịu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước. Xác nhận ông đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0002803 ngày 02/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự; sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2021/KDTM-ST ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L và ông Đỗ Minh Đ, cụ thể:

1. Ông Đỗ Minh Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L số tiền do Công ty Đ nợ theo hợp đồng số: LN48/01/088/2016-HĐTC/NHCT200-CTTNHHTM& VTDAITHANH-BL552683 ngày 12/08/2016 nợ gốc và lãi tính đến ngày 17-9-2021 với tổng số tiền là 1.383.796.560 đồng (Một tỷ ba trăm tám mươi ba triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi đồng), trong đó nợ gốc là 1.007.680.000 đồng (Một tỷ không trăm linh bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng), nợ lãi trong hạn là 376.116.560 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu một trăm mười sáu nghìn năm trăm sáu mươi đồng), thời hạn trả được xác định như sau:

1.1. Chậm nhất đến ngày 30 tháng 11 năm 2021 ông Đỗ Minh Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L số tiền nợ gốc là 1.007.680.000 đồng (Một tỷ không trăm linh bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

1.2. Chậm nhất đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 ông Đỗ Minh Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L số tiền lãi trong hạn là 376.116.560 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu một trăm mười sáu nghìn năm trăm sáu mươi đồng).

2. Trong thời hạn nêu trên, nếu chậm thanh toán thì ông Đỗ Minh Đ vẫn phải trả lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất của hợp đồng tín dụng kèm theo hợp đồng thế chấp số: LN48/01/088/2016-HĐTC/NHCT200-CTTNHHTM&VTDAITHANH-BL552683 ngày 12/08/2016 giữa Công ty Đ với Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L.

3. Khi ông Đỗ Minh Đ thanh toán xong các khoản tiền như đã cam kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L và ông Đỗ Minh Đ có trách nhiệm thực hiện việc giải chấp đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: BL 552683 mang tên hộ ông Đỗ Minh Đ theo Hợp đồng thế chấp số: LN48/01/088/2016-HĐTC/NHCT200-CTTNHHTM&VTDAITHANH-BL552683 ngày 12/08/2016 giữa Công ty Đ với Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L.

4. Khi ông Đỗ Minh Đ thanh toán xong các khoản tiền như đã cam kết, Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L và ông Đỗ Minh Đ tiến hành các thủ tục pháp lý để miễn, giảm (Xóa) khoản lãi phạt theo của hợp đồng tín dụng kèm theo Hợp đồng thế chấp số: LN48/01/088/2016-HĐTC/NHCT200-CTTNHHTM&VTDAITHANH-BL552683 ngày 12/08/2016 giữa Công ty Đ với Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L.

5. Sau ngày 30 tháng 6 năm 2022 nếu ông Đỗ Minh Đ không thanh toán xong các khoản tiền nợ gốc và tiền lãi trong hạn phát sinh thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L có quyền sử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: LN48/01/088/2016-HĐTC/NHCT200-CTTNHHTM&VTDAITHANH-BL552683 ngày 12/08/2016 giữa Công ty Đ với Ngân hàng Thương mại cổ phần C, Chi nhánh L.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đỗ Minh Đ phải chịu 2.000.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận ông đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0002803 ngày 02/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

7. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng KTNV& THA;
- TAND tp Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS tp Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn